

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **25** /2019/TT-BQPHà Nội, ngày **25** tháng **3** năm 2019**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với
các đối tượng trong Quân đội làm nhiệm vụ tiếp công dân,
xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;**Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 25 tháng 11 năm 2011;**Căn cứ Luật Tố cáo ngày 25 tháng 6 năm 2018;**Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;**Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng;*

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chế độ bồi dưỡng đối với các đối tượng trong Quân đội làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ bồi dưỡng đối với các đối tượng trong Quân đội làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở hoặc địa điểm sau:

1. Trụ sở tiếp công dân của Bộ Quốc phòng.
2. Trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân của các Quân khu, Quân chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh 86, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân đoàn, Binh chủng, Học viện, Nhà trường, Tập đoàn, Tổng công ty và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh.
3. Trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân của các cơ quan Tư pháp trong Quân đội.
4. Địa điểm tiếp công dân tại các đơn vị cấp Sư đoàn, Lữ đoàn, Trung đoàn, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng và viên chức quốc phòng thuộc các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tiếp công dân, được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng và viên chức quốc phòng được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại Điều 1 Thông tư này.

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng và viên chức quốc phòng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc mời phối hợp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại Điều 1 Thông tư này.

4. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng và viên chức quốc phòng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chi trả

1. Chế độ bồi dưỡng đối với các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này được tính theo ngày làm việc.

2. Chế độ bồi dưỡng đối với các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 1 Thông tư này được tính theo ngày làm việc thực tế; thời gian làm nhiệm vụ trong ngày từ 4 giờ trở lên được hưởng 100% mức bồi dưỡng, dưới 4 giờ thì được hưởng 50% mức bồi dưỡng.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1 và 4 Điều 2 Thông tư này thuộc biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm chi trả tiền bồi dưỡng.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 2 và 3 Điều 2 Thông tư này do cơ quan mời, triệu tập chi trả tiền bồi dưỡng.

5. Tiền bồi dưỡng được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 4. Mức bồi dưỡng

1. Mức 100.000 đồng/ngày/người, áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 2 Thông tư này trong thời gian làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân.